

**Báo cáo đặc biệt của Việt Nam
về Quản lý rủi ro thiên tai và hiện tượng cực đoan
nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu
(TP Cần Thơ, ngày 6 tháng 3 năm 2015)**

Chương 8. Hướng tới một tương lai có sức chống chịu và bền vững

Tác giả chính:

Võ Thanh Sơn (Trung tâm NC Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN)

Đồng tác giả:

Nguyễn Chu Hồi (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN),

Trần Hữu Nghị (Tổ chức TROPENBOS International tại Việt Nam),

Bùi Công Quang (Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội),

Nguyễn Danh Sơn (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam),

Lê Văn Thăng (Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Huế),

Hoàng Văn Thắng (Trung tâm NC Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN),

Lê Anh Tuấn (Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu, Đại học Cần Thơ),

Nghiêm Phương Tuyền (Trung tâm NC Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN)

Quan hệ Chương 8 với các chương khác

**Chương 1+2: Những khái niệm chính về DRM&CCA
và phạm vi Báo cáo SREX Việt Nam**

**Chương 3+4: Cực đoan khí hậu & tác động tới môi
trường tự nhiên và môi trường nhân văn**

**Chương 5+6+7: Quản lý rủi ro cực đoan khí hậu tại cấp
địa phương, quốc gia và quốc tế**

**→ Kết quả các chương trên là cơ sở cho Chương 8 định
hướng và giải pháp tiến tới một xã hội bền vững và
có sức chống chịu trong tương lai.**

Cấu trúc Chương 8

- + **Xem xét** Quan hệ của DRM tới phát triển bền vững (8.2) và Tác động qua lại theo thời gian giữa hiện tại và tương lai (8.3)
- + **Đánh giá** các khía cạnh liên quan tới tài nguyên/môi trường, xã hội với sự phát triển bền vững (8.4), **đồng thời phân tích** Quan hệ giữa quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với BĐKH và giảm phát thải (8.5)
- + **Đề có cơ sở xác định** những giải pháp và phương án ứng phó với cực đoan khí hậu trong tương lai (8.6), và
- + **Kết luận bằng việc nhấn mạnh** Sự phối kết hợp đồng bộ giữa DRM và CCA nhằm hướng tới xây dựng một xã hội bền vững trong tương lai (8.7).

8.2. Mối quan hệ của DRM tới phát triển bền vững (PTBV)

- + **Khái niệm** về DRM, CCA và PTBV được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, và DRM&CCA đều có **mục đích cuối cùng** nhằm đảm bảo mục tiêu KT-XH-MT của PTBV.
- + Tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các **hệ sinh thái**, có vai trò quan trọng **hạn chế tác động** của thiên tai và cực đoan khí hậu cho cộng đồng dân cư ở những vùng dễ bị tổn thương.
- + **Dịch vụ hệ sinh thái** và cách tiếp cận dựa trên hệ sinh thái đã được áp dụng trong sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học theo hướng PTBV.
- + Cách tiếp cận này cũng đang được nghiên cứu và triển khai trong hoạt động **thích ứng với biến đổi khí hậu** tại một số địa phương trong cả nước.

8.2. Môi quan hệ của DRM tới PTBV (tiếp)

- + Một số mô hình DRM và CCA đã được các tổ chức phi chính phủ triển khai thực hiện.
- + Vì vậy, **nâng cao nhận thức** có vai trò quan trọng trong định hình cách ứng phó đối với thiên tai và hiện tượng cực đoan, cho các cấp, các ngành và người dân địa phương thông qua nghiên cứu, giáo dục, đào tạo và truyền thông.
- + **KHCN** có vai trò quan trọng trong DRM&CCA cũng như thúc đẩy các chương trình phát triển KT-XH và KHCN đã được khẳng định trong các văn bản pháp lý và chính sách của chính phủ, và được thúc đẩy triển khai trên thực tế.
- + Hơn nữa, cách thức đảm bảo sự hài hòa giữa nhiều mục tiêu khác nhau, với khái niệm “Đánh đổi”, “Tiếp cận cùng có lợi” cũng đang được xem xét áp dụng trong việc ra quyết định chính sách, bao gồm cả DRM&CCA.

8.3. Tích hợp ứng phó ngắn hạn và dài hạn đối với hiện tượng cực đoan

- + Yêu cầu tích hợp các giải pháp ngắn hạn và dài hạn như là giải pháp ứng phó hiện nay cho phúc lợi trong tương lai.
- + Vì vậy, cần tích hợp DRM&CCA vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển với các biện pháp ứng phó ngắn hạn và dài hạn ở các cấp độ khác nhau (quốc gia/địa phương; ngành/ lĩnh vực)
- + Tuy nhiên, có nhiều rào cản trong kết hợp mục tiêu ngắn hạn và dài hạn vì những thiếu hụt về : (i) nhận thức; (ii) cơ sở pháp lý; (iii) nguồn lực; (iv) sự phối hợp, v) công nghệ và thông tin.

8.3. Tích hợp ứng phó ngắn hạn và dài hạn... (tiếp)

- + Cần xây dựng giải pháp mang tính đồng bộ ở tầm ngắn hạn (1-5 năm), tầm trung hạn (5-10 năm) và tầm dài hạn (10-30 năm), và tích hợp vấn đề DRM&CCA vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành và lĩnh vực.
- + Áp dụng quy trình tích hợp 5 bước: i). sàng lọc; ii). lựa chọn biện pháp; iii). tích hợp các biện pháp; iv). thực hiện; và v). giám sát & đánh giá.
- + Một số phương pháp phù hợp nên được áp dụng như Phân tích chi phí – lợi ích (CBA), phân tích chi phí - hiệu quả (CEA), phân tích đa mục tiêu (MCA), phương pháp chuyên gia.

8.4. Tiếp cận tài nguyên, công bằng và phát triển bền vững

- + Phát triển nguồn lực và nâng cao năng lực để giảm nhẹ tác động của thiên tai và thích ứng với BĐKH đều được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau (Luật, chiến lược...).
- + Tuy nhiên, năng lực CCA còn hạn chế về nhận thức, biện pháp thích ứng; về phối hợp trong xây dựng chính sách, về công cụ và phương pháp; và về kiến thức.
- + Nguồn lực tài chính còn hạn chế, chủ yếu huy động từ nguồn ngân sách nhà nước & sự hỗ trợ của quốc tế và lại bị phân chia để thực hiện DRM & CCA một cách riêng rẽ .
- + Phân bổ nguồn lực cũng không đồng đều giữa trung ương và địa phương, giữa các bộ ngành, cũng như là giữa các nhóm dân cư.

8.4. Tiếp cận tài nguyên, công bằng và PTBV(Tiếp)

- + Trong khi đó, các nhóm dân cư (như người nghèo, người dân tộc, phụ nữ và trẻ em) và các ngành (nông lâm nghiệp, thủy sản, giao thông vận tải, y tế) dễ bị tổn thương dưới tác động của thiên tai và cực đoan khí hậu và được minh họa tại nhiều vùng trong các nước.
- + Hơn nữa, vấn đề an ninh môi trường và an toàn xã hội, như an ninh về nước, ô nhiễm môi trường gắn với dịch bệnh sau các thiên tai, an ninh lương thực có xu thế trầm trọng hơn do tác động của thiên tai, cực đoan khí hậu và biến đổi khí hậu và ảnh hưởng tới tiến trình PTBV ở Việt Nam.
- + Ý thức được những thách thức đó, Việt Nam là một quốc gia có trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu quốc tế có liên quan (UNISDR và UNFCCC).

8.5. Quan hệ giữa quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với cực đoan khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- + Quan hệ giữa quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với cực đoan khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được xem xét ở các khu vực đô thị và nông thôn.
- + Khu đô thị đang phát triển mạnh mẽ, trở nên quá tải trong sử dụng hệ thống hạ tầng cơ sở sẵn có, và ngày càng trầm trọng hơn tình trạng ngập lụt, như nghiên cứu bước đầu ở đô thị ven biển (Đà Nẵng, Cần Thơ, Hồ Chí Minh), trong khi đó nông thôn là khu vực phải đối mặt với nhiều thiên tai và dễ bị tổn thương, do hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản là ngành chịu nhiều tác động nhất.
- + Hơn nữa, đô thị là khu vực phát thải khí nhà kính chủ yếu, thúc đẩy quá trình nóng lên toàn cầu, trong khi đó nông thôn là khu vực với những bể chứa các bon quan trọng, có tác dụng giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

8.5. Quan hệ giữa quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với cực đoan khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (tiếp)

- + Ở vùng nông thôn miền núi, sản xuất nông lâm nghiệp và sinh kế của cộng đồng dân tộc bị tác động của cực đoan khí hậu như lũ quét, hạn hán, sạt lở đất và những đợt sóng nhiệt.
- + Vì vậy, chỉ có thể duy trì các bể chứa các bon thông qua bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên ở vùng nông thôn mới có thể góp phần làm giảm lượng phát thải và nâng cao sức chống chịu của các hệ sinh thái trước tác động của cực đoan khí hậu và thiên tai, hướng tới phát triển bền vững, như chương trình REDD+ đang được thực hiện ở Việt Nam.

8.6. Phương án cho khả năng chống chịu chủ động, dài hạn với cực đoan khí hậu trong tương lai

- + Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH, về cơ bản, là lập kế hoạch cho một tương lai có nhiều bất định.
- + Vì vậy, Việt Nam đang trong quá trình xây dựng hệ thống chính sách giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH nhằm hướng tới một xã hội bền vững, bao gồm kế hoạch phát triển KT-XH của trung ương, địa phương và kế hoạch hành động của các bộ ngành.
- + Một số công cụ chính được áp dụng, như là xây dựng kịch bản BĐKH và nước biển dâng, kịch bản phát triển KT-XH, chiến lược ngành, và các chương trình hành động cụ thể, kể cả lập kế hoạch phát triển KT-XH gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (Tăng trưởng xanh).

8.6. Phương án cho khả năng chống chịu chủ động, dài hạn với cực đoan khí hậu trong tương lai (tiếp)

- + **Một số công cụ đã được thể chế hóa** (như ĐTM, ĐMC, chỉ tiêu giám sát PTBV), còn lồng ghép DRM và CCA vào chính sách phát triển mới được đề xuất trong các hướng dẫn kỹ thuật của các bộ ngành.
- + **Về thể chế**, Chính phủ đã giữ vai trò trong thống nhất quản lý nhà nước về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với BĐKH.
- + **Quản lý thích ứng, học tập, sự sáng tạo, và lãnh đạo** là cách tiếp cận quan trọng nhằm thúc đẩy những thay đổi chính sách và xã hội một cách tích cực, từ các dự án cụ thể đến những chiến lược mang tầm vĩ mô trước những tác động mạnh mẽ, bất thường của cực đoan khí hậu và thiên tai.

8.6. Phương án cho khả năng chống chịu chủ động, dài hạn với cực đoan khí hậu trong tương lai (tiếp)

- + **Quản lý thích ứng** bước đầu được áp dụng trong các mô hình quản lý thiên tai cấp tỉnh và trong phát triển sinh kế do các tổ chức phi chính phủ thực hiện.
- + **Học tập** ở đây là đào tạo cán bộ, là giáo dục cho các cấp học và là nâng cao nhận thức cho cộng đồng, cũng như chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực về DRM và CCA.
- + **Đổi mới** được coi là sự thay đổi của xã hội theo hướng bền vững và tăng sức chống chịu, đổi mới từ từ từng bước cũng như đổi mới căn bản tận gốc rễ.
- + **Sự lãnh đạo** thống nhất của Đảng và của Chính phủ trong DRM và CCA là nắm bắt xu thế thời đại, chủ động xây dựng hệ thống thể chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực, tới hoàn thiện hệ thống pháp lý.

8.7. Phối hợp giữa quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho một tương lai có sức chống chịu và bền vững

- + Chương này chỉ ra những cơ hội phối hợp giữa DRM và CCA nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường và hướng tới một tương lai có sức chống chịu.
- + Ở cấp vĩ mô, vấn đề quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu phải được lồng ghép vào nội dung phát triển bền vững, còn ở cấp độ vi mô, nhiều các dự án phát triển, xóa đói giảm nghèo, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học cần được áp dụng cách tiếp cận dựa vào cộng đồng trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

8.7. Phối hợp giữa quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho một tương lai có sức chống chịu và bền vững (tiếp)

- + Dựa vào thực tiễn quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH ở Việt Nam, ba bài học đã được tổng kết, đó là: 1). Sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ đối với giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; 2). Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; và 3). Kết hợp, phát huy nội lực với hợp tác quốc tế.

